

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lữ Thùy Duyên	10A1	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Tấn Đạt	10A1	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
3	Trần Tấn Đạt	10A1	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
4	Trần Tấn Đạt	10A1	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
5	Lâm Trường Hà Giang	10A1	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
6	Lâm Trường Hà Giang	10A1	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Thanh Hằng	10A1	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Vũ Viết Kiên	10A1	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Trần Ngọc Thùy Linh	10A1	Mang nước, đồ ăn lên lớp	07/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Ngô Ngọc Ngân	10A1	Mang nước, đồ ăn lên lớp	07/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Tấn Phát	10A1	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Hoàng Thiên Phúc	10A1	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A1	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A1	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A1	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	15

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	10A2	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Hứa Hoàng Lâm	10A2	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Hứa Hoàng Lâm	10A2	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Quốc Minh	10A2	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Kim San	10A2	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Tấn Tài	10A2	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Tấn Tài	10A2	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
8	Lê Thị Hồng Thơ	10A2	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Quang Tuấn	10A2	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Minh Trân Châu	10A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	04/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	10A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	04/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Trúc Đào	10A3	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Trúc Đào	10A3	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
5	Cao Xuân Huy	10A3	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trần Xuân Ngọc	10A3	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Thị Cẩm Nhung	10A3	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Thị Cẩm Nhung	10A3	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Trịnh Mai Phương	10A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	04/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Trần Thị Đoàn Trang	10A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	04/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Trần Ngọc Thùy Trúc	10A3	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Trần Ngọc Thùy Trúc	10A3	Không chấp hành kỷ luật	05/04/2023	-4.00	-4.00	
13	Lê Đặng Ngọc Vy	10A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	04/04/2023	-2.00	-2.00	
14	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/04/2023	-4.00	-4.00	
15	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/04/2023	-4.00	-4.00	
16	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
17	Võ Thị Tường Vy	10A3	Áo ngoài quần	04/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	17

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Nguyễn Hồng Anh	10A4	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thành Đạt	10A4	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Hữu Lộc	10A4	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Hoàng Quốc Thái	10A4	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Thi Thi	10A4	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Thi Thi	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Thi Thi	10A4	Mất trật tự	03/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Huỳnh Minh Thư	10A4	Mất trật tự	03/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	8

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	10A5	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Quốc Huy	10A5	Ngủ, làm việc riêng trong giờ học	06/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Quốc Huy	10A5	Ngủ, làm việc riêng trong giờ học	06/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Đình Thắng	10A5	Ngủ, làm việc riêng trong giờ học	06/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Đình Thắng	10A5	Ngủ, làm việc riêng trong giờ học	06/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Bảo Thy	10A5	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Bảo Thy	10A5	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
8	Khru Ngọc Trang	10A5	Ngủ, làm việc riêng trong giờ học	06/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thị Mộng Trinh	10A5	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	9

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Lợi	10A6	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thành Lợi	10A6	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	2

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Thiên An	10A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hà Gia Bảo	10A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Anh Đoàn	10A7	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Anh Kiệt	10A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thảo My	10A7	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
6	Dương Thanh Thảo	10A7	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Dương Thanh Thảo	10A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Dương Thanh Thảo	10A7	Giày dép	07/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Võ Nguyễn Mai Thy	10A7	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
10	Huỳnh Sơn Trà	10A7	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
11	Ngô Quang Vinh	10A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Ngô Quang Vinh	10A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	07/04/2023	-2.00	-2.00	
13	Lê Minh Vũ	10A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Ngọc Vy Vy	10A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Như Ý	10A7	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	15

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Tấn Khang	10A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	1

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Phan Gia Hưng	10A9	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Bùi Quang Huy	10A9	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Dương Cát Minh Ngọc	10A9	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Vũ Khôi Nguyên	10A9	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Diễm Quỳnh	10A9	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
6	Tạ Thành Tâm	10A9	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Lê Chí Thành	10A9	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
8	Trần Phúc Thịnh	10A9	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	8

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phan Văn Long	10A10	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Văn Long	10A10	Không chấp hành kỷ luật	05/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Đức Nguyễn	10A10	Áo ngoài quần	04/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Đặng Văn Quyền	10A10	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Đặng Văn Quyền	10A10	Không chấp hành kỷ luật	05/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Trần Thị Cẩm Tiên	10A10	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Bích Trâm	10A10	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Phương Uyên	10A10	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
9	Trần Lê Vinh	10A10	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Trần Lê Vinh	10A10	Không chấp hành kỷ luật	05/04/2023	-4.00	-4.00	
11	Trần Quốc Vinh	10A10	Áo ngoài quần	04/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	11

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Chu Hoàng An	10A11	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Lan Anh	10A11	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
3	Lý Hiếu Bình	10A11	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Mai Lê Bảo Ngọc	10A11	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	4

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Quỳnh Anh	10A12	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Thị Gia Hân	10A12	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
3	Lê Thanh Hải	10A12	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Trung Nguyên	10A12	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
5	Ngô Triều Nhan	10A12	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Hoàng Phi	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Hoàng Minh Quân	10A12	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
8	Đinh Vân Thảo	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Ngô Anh Thư	10A12	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	9

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Khánh Hưng	10A13	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Lâm Thị Như Ngọc	10A13	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	10A13	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Cao Mai Ngọc Như	10A13	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Huy Nhật Quang	10A13	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	5

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Xuân Anh	11A1	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Vũ Xuân Anh	11A1	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Võ Quế Chi	11A1	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Thị Ngọc Hương	11A1	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Thân Hoàng Ánh	11A2	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Vương Chính	11A2	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
3	Phạm Hồng Duyên	11A2	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Ánh Hồng	11A2	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Đông Nhật Nam	11A2	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11A2	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Hoàng Thị Như Ngọc	11A2	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Minh Nhi	11A2	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
9	Lương Trang Thảo	11A2	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
10	Trần Đình Thống	11A2	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Trần Đình Thống	11A2	Không chấp hành kỷ luật	05/04/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Văn Tuấn	11A2	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Văn Tuấn	11A2	Không chấp hành kỷ luật	05/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	13

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Nhật Minh	11A3	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	1

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Phương Anh	11A4	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Hữu Quốc	11A4	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Phan Hữu Quốc	11A4	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Tạ Ái Thy	11A4	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
8	Trần Tuệ Văn	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	8

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Đạt	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Phạm Đức Huy	11A5	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
3	Danh Thị Khánh Linh	11A5	Son môi	04/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	11A5	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/04/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/04/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
12	Phạm Thị Thanh Trúc	11A5	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Trần Xuân Tường	11A5	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	13

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lưu Châu Ngọc Ánh	11A6	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Mai Thanh Đạt	11A6	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hà Trúc Huỳnh	11A6	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Vũ Tuấn Khôi	11A6	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
5	Võ Hoàng Phương Nguyên	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Phạm Trương Phúc Thọ	11A6	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Phạm Trương Phúc Thọ	11A6	Áo ngoài quần	06/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Bùi An Anh Tuấn	11A6	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
9	Văn Lê Công Vinh	11A6	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Lê Vũ	11A6	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	10

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đặng Hoàng Bảo	11A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Tấn Đạt	11A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Vũ Thị Ánh Hồng	11A7	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Bảo Khánh	11A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Trọng Nam	11A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Huỳnh Trần Phong	11A7	Áo ngoài quần	04/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Đồng Tấn Sơn	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	7

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Đông	11A8	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Đức Huy	11A8	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Đức Huy	11A8	Không Phù hiệu	07/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Thị Bích Liễu	11A8	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Ngọc Thảo My	11A8	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
6	Trần Minh Ngà	11A8	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Huỳnh Lê Kim Ngân	11A8	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
8	Huỳnh Thảo Nghi	11A8	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A8	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A8	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A8	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
13	Lê Ngọc Trâm	11A8	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Thị Bảo Trâm	11A8	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Hoàng Tú	11A8	Không Phù hiệu	07/04/2023	-2.00	-2.00	
16	Phan Nguyễn Ngọc Vinh	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	16

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Võ Thanh Huy	11A9	Quần áo không đúng quy định	03/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Phùng Phạm Phương Linh	11A9	Quần áo không đúng quy định	03/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Minh Nghĩa	11A9	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Hồ Phước Tài	11A9	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Hồ Phước Tài	11A9	Không Phù hiệu	07/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ngọc Thanh	11A9	Áo ngoài quần	04/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Phúc Trọng	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/04/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	10

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	11A10	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Lê Duy	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Thị Tiến Thanh	11A10	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Tiến Thanh	11A10	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
5	Trần Anh Thư	11A10	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm Trọng Duy	11A11	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
2	Trần Tiến Dương	11A11	Không Phù hiệu	07/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Tiến Dương	11A11	Đeo nhiều bông tai	07/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Hải Đăng	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/04/2023	-4.00	-4.00	
5	Trần Hải Đăng	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thanh Kiệt	11A11	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Thùy Linh	11A11	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
8	Trần Tấn Phát	11A11	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
9	Trương Hoàng Văn Sơn	11A11	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Âu Lê Phương Thùy	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/04/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A11	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	11

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lương Thủy Anh	11A12	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Lương Thủy Anh	11A12	Không chấp hành kỷ luật	04/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A12	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A12	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A12	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A12	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Kiều Mỹ	11A12	Quần áo không đúng quy định	06/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Bùi Phương Nam	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Lê Kiều Nghi	11A12	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
10	Hứa Nhất Thiên	11A12	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	10

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Yến Nhi	12A1	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
2	Hứa Trần Quốc Thái	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Lê Hoàng Tuấn	12A1	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Võ Ngọc Kim Cương	12A2	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
2	Võ Ngọc Kim Cương	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Phước Dạng	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Lâm Quỳnh Hoa	12A2	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
5	Lâm Quỳnh Hoa	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Minh Hưng	12A2	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Viết Nguyên Hưng	12A2	Giày dép	06/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Phạm Thị Thu Ngân	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Lê Hồng Ngọc	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	07/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Vương Mỹ Tiên	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	12

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lâm Tuấn An	12A3	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Kim Ánh	12A3	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Kim Ánh	12A3	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
4	MUHAM MAD ARIFIL	12A3	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Trí Dũng	12A3	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Đức Hiền	12A3	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Quốc Kiệt	12A3	Áo ngoài quần	06/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Đỗ Nguyễn Ánh Nhi	12A3	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
9	Đỗ Nguyễn Ánh Nhi	12A3	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
10	Đỗ Nguyễn Ánh Nhi	12A3	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
11	Ngô Hoài Quỳnh Nhi	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/04/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Ái Nhi	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	12

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Quốc Đài	12A4	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Quốc Đài	12A4	Không chấp hành kỷ luật	05/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Lê Trung Hiếu	12A4	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Lê Trung Hiếu	12A4	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thanh Nam	12A4	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
6	Mai Thành Phước	12A4	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Phạm Hữu Thắng	12A4	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Phước Thịnh	12A4	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	07/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Bùi Ngọc Phương Trang	12A4	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	9

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Mai Cao Khánh	12A5	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
2	Lưu Thành Nam	12A5	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
3	Võ Quốc Trường	12A5	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ánh Tuyết	12A5	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
5	Lý Gia Uyên	12A5	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	5

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Gia Bảo	12A6	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Quốc Dũng	12A6	Vắng có phép	06/04/2023	0.00	0.00	
3	Phạm Quốc Duy	12A6	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Quốc Duy	12A6	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
5	Lê Văn Định	12A6	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Văn Định	12A6	Không chấp hành kỷ luật	03/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12A6	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Mai Thị Mỹ Phương	12A6	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Đỗ Nhật Quỳnh	12A6	Vắng có phép	07/04/2023	0.00	0.00	
10	Trịnh Thị Thu Thảo	12A6	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Trịnh Thị Thu Thảo	12A6	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Trịnh Thị Thu Thảo	12A6	Không Phù hiệu	03/04/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Ngọc Thùy Tiên	12A6	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	13

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lâm Ngọc Minh Anh	12A7	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Mai Hoàng Gia Bảo	12A7	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Mai Hoàng Gia Bảo	12A7	Không chấp hành kỷ luật	04/04/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Thị Hà	12A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Lê Hoàng Ngọc Linh	12A7	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
6	Đinh Thị Tuyết Mai	12A7	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Hạ Vy	12A7	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Hạ Vy	12A7	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	8

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Ngô Nguyễn Quỳnh Anh	12A8	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Trịnh Lê Mỹ Kim	12A8	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Nguyễn Gia Minh	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Hoàng Duy Trọng	12A9	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	2

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phan Thanh Duy	12A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Đặng Minh Đức	12A10	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Thị Như Ngọc	12A10	Vắng có phép	05/04/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Thị Anh Thư	12A10	Đi học trễ	05/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Phan Thị Thanh Tú	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Vũ Thị Bích Tuyền	12A10	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
7	Huỳnh Lê Vy	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
8	Huỳnh Lê Vy	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	8

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thái Dương	12A11	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thái Dương	12A11	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
3	Trần Mỹ Huyền	12A11	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
4	Lê Duy Khang	12A11	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Bùi Trúc Linh	12A11	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Hiếu Nguyên	12A11	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Hồng Nhung	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Phan Ngọc Diễm Như	12A11	Vắng có phép	03/04/2023	0.00	0.00	
10	Đào Minh Thư	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/04/2023	-4.00	-4.00	
11	Đào Minh Thư	12A11	Vắng có phép	04/04/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	11

, ngày 07 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Lê Thành Đạt	12A12	Áo ngoài quần	04/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Thành Đạt	12A12	Áo ngoài quần	06/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Đỗ Đăng Khoa	12A12	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Thị Kim Ngân	12A12	Đi học trễ	07/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Văn Quân	12A12	Đi học trễ	04/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Văn Quân	12A12	Đi học trễ	06/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	03/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Hoàng Anh Tú	12A12	Áo ngoài quần	04/04/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	9

, ngày 07 tháng 04 năm 2023